

PHẦN THỨ TƯ

CHẲNG AI TÌM DẤU

1

TÔI trông thấy quần đảo Hebrides lần đầu tiên qua bờ biển phía đông của đảo Mull ⁽¹⁾ một hòn đảo xanh tươi nằm tận trong cùng nhóm. Những bức tường đá màu hồng của Lâu đài Duart đứng chót vót trên một mũi đất đối diện với vịnh Loch Linhe và Sound of Mull, đang xoay từ từ về phía dưới chúng tôi trong lúc chúng tôi bay là là bên trên. Trông Hebrides tựa hồ bị tách rời khỏi cánh tay của văn minh, mặc dầu thật ra không đúng như thế.

Tôi đã rời khỏi Khách sạn Lovelace sau khi nhân viên gác cửa cho hay có một viên thanh tra thám tử đến hỏi thăm về tôi, rồi ông ta trở lại lần nữa để xem kỹ sơ thông hành của tôi. Tôi đã tìm được một chuyến máy bay đi Glasgow và mượn một chiếc phi cơ cỡ nhỏ đưa tôi tới Murra. Trong lúc mắt nhìn đàn cừ trên triền đồi của Mull, tôi nghĩ rằng ít nhất tôi cũng đang ở ngoài tầm tay của Scotland Yard. Tôi cố tìm lũ cừ con lông trắng nhỏ xíu thường chạy loăng quăng chung quanh những con khôn lớn trầm tĩnh hơn, nhưng không thấy một con nào, có lẽ hiện giờ không phải là mùa cừ đẻ.

Murra chỉ cách Coll và Tiree, hai hòn đảo tương tự nhau về phía bên kia Mull, khoảng chừng sáu mươi lăm cây số. Chúng tôi gần như không còn trông thấy hai đảo

(1) Mull : đảo lớn nhất trong nhóm Inner Hebrides, diện tích 650 cây số vuông (c.t.c.d.g)

này khi Murra lù lù xuất hiện về phía trước. Viên phi công của chiếc máy bay nhỏ hai động cơ đẩy tay lái tới trước và phi cơ bắt đầu giảm tốc độ. Vào khoảng ba giờ chiều thì ông ta quay vòng cuối cùng, hạ bánh xe, và đưa chúng tôi xuống trên bờ biển.

Murra và Barra là những nơi duy nhất trên thế giới mà tôi biết có đường hàng không hoạt động đều đặn, nhưng không có phi trường bình thường. Hiện nay phi cơ hạ cánh trên những bãi biển tuyệt đẹp. Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau, chiếc tắc-xi già nua đã đưa tôi cùng túi hành lý đến cửa Khách sạn Sternholm.

Mặt tiền của khách sạn nhìn ra Vịnh Battlement và Lâu đài Battle, có hình dáng mập lùn một cách kỳ lạ như đồ chơi, xây trên một núi đá cách bờ biển độ chừng mấy trăm thước. Người gác cửa đang xách hành lý cho tôi chợt trông thấy tôi nhìn quang cảnh đó, liền giải thích :

— Thưa ông, lâu lúc này đã có từ thế kỷ thứ XII, trước kia là nhà của MacLeod tại Murra, đã được trùng tu vào năm 1957.

Một chiếc tàu chạy bằng hơi nước, chiếc Claymore of Glasgow, đang neo ở cuối bến tàu phía trước khách sạn. Những ngọn đồi chung quanh vịnh đang bắt đầu có vẻ mùa xuân, với những bãi cỏ xanh và một bầu không khí êm dịu. Tôi ngửi thấy mùi gay gay hỗn hợp bởi nước biển, dầu và cá trong lúc tôi quay người lại để đi theo người gác cửa vào trong khách sạn.

Tôi nói với cô gái có mái tóc đỏ ngồi sau bàn giấy :

— Tôi ước mong sẽ được cô dẫn đi viếng thành phố ban đêm.

Nàng trả lời, làm lộ hai đồng tiền trên má :

— Thưa ông, chúng tôi rất sẵn lòng, nhưng đêm nay trong khách sạn chỉ có ba người khách. Lúc này đã hết mùa du lịch.

Tôi ký tên vào phiếu ghi danh. Cô ta xoay tấm phiếu và xem lại.

— Ông Dunbar, xin chào mừng ông đến Murra. Ông từ Luân-đôn đến đây cũng khá xa, nhưng tôi có thể đoán ông không phải là người nước Anh.

— Vâng. Tôi là người Mỹ.

— Người Mỹ các ông giỏi thật. MacLeod, vị đại diện chủ cuối cùng ở Murra, cũng là một người Mỹ — căn cứ theo sinh quán. Ông ta là một kiến trúc sư xuất thân từ Virginia, và đã trùng tu rất nhiều nơi trong Lâu đài Battle.

Mặc dầu khí hậu vừa phải, trong phòng của tôi trên tầng hai vẫn có một ngọn lửa nhỏ đang cháy trong lò sưởi. Khác với người Anh, người Tô-cách-lan nhất thiết không chịu tin rằng mùa xuân đã đến từ Tháng Ba.

Tôi nằm xuống trên giường và ngủ tới bảy giờ. Đoạn tôi rửa mặt và đi xuống quầy rượu. Trong phòng, có khá nhiều người, rõ ràng là dân chúng trong vùng, bởi vì trong khách sạn chỉ có ba người khách trọ. Để cho thêm ngon miệng, tôi uống một ly lớn whisky, vừa nhìn cái lò sưởi vĩ đại vừa lắng nghe những lời tranh luận, và đi vào căn phòng ăn nhỏ lúc bảy giờ rưỡi.

Trong phòng chỉ có một nữ chiêu đãi viên, một cô gái nhỏ nhắn, có mái tóc thật đen bóng khiến tôi liên tưởng đến mái tóc của Monique. Tôi tự cá với mình rằng tên cô ta là Campbell. Đúng như thế thật.

Tôi ngạc nhiên thấy có món thịt nai trên tấm thực đơn do nàng đem cho tôi. Nàng trông thấy vẻ ngạc nhiên

của tôi và mỉm cười nói :

— Chúng tôi mua thịt nai từ bên Pháp. Thịt hợp pháp. Chứ không phải thịt nai săn lậu ở Anh đâu.

Tôi vội bảo :

— Tôi đâu có buộc tội cô. Tôi chỉ muốn ăn thịt nai, dù thịt lậu hay không cũng được.

— Thưa ông, có ngay.

Cô ta bước ra phía cửa để tiếp đón một người khách khác vừa đi vào. Khách mới là một người đàn bà. Cô bé Campbell đứng chắn giữa tôi và nàng, nhưng có một cái gì trong không khí báo hiệu cho tôi. Khi cô chiêu đãi viên quay người để dẫn nàng tới một cái bàn, tôi chợt trông thấy mặt nàng. Trái tim của tôi nhảy lên như một con cá chuồn. Nàng chính là Monique.

Tôi đã đứng dậy khỏi ghế và đang cầm cái khăn ăn trong tay khi nàng trông thấy tôi. Đôi mắt nàng chỉ lướt qua mặt tôi chưa đầy một giây rồi tiếp tục nhìn về phía sau tôi. Nét mặt nàng không hề có một biến đổi nhỏ trong lúc nàng đi qua bên cạnh tôi về phía bàn của nàng. Bước chân nàng vẫn không khựng lại một chút nào. Tôi đứng sững, nhìn nàng. Người nữ chiêu đãi viên dẫn nàng tới một bàn gần khung cửa sổ trông ra hải cảng và giữ một chiếc ghế cho nàng. Nàng khẽ lắc đầu và lấy chiếc ghế đối diện, xoay lưng về phía tôi.

Khi nàng ngồi xuống, tôi chỉ trông thấy phía sau đầu và một gò má của nàng bên mớ tóc đen nhánh. Cô chiêu đãi viên đem đến cho nàng một ly sherry pha nhạt và hỏi thức ăn. Tôi có thể nghe giọng nói của nàng một cách rõ ràng vì căn phòng không lớn. Không sao tìm lẫn được về điểm này, dù tôi không trông thấy khuôn mặt đó đi

nữa. Tôi biết rõ âm điệu của giọng nói này còn hơn cả âm điệu giọng nói của chính tôi.

Lúc nữ chiêu đãi viên mang thức ăn đến cho nàng, nàng lại lên tiếng thêm một lần nữa :

— Cô có thể dọn điêm tâm ngày mai cho tôi thật sớm ? Tôi phải đi đúng bảy giờ.

— Thưa cô, được chứ. Cô sẽ dùng điêm tâm ở ngay trong phòng ? Phòng ăn vào giờ đó còn chưa mở cửa.

— Phải, nếu không có gì quá phiền phức.

— Thưa cô, có gì đâu mà phiền phức. Cô có thể dùng trứng gà chiên với thịt heo ?

— Như thế là nhất rồi. Thêm bánh mì nướng và một ly cà phê đen. Tôi ở phòng hai hai mươi ba. Nếu tiện, cô dọn cho tôi vào khoảng sáu giờ.

Sau đó tôi không còn thưởng thức nổi món thịt nai. Khó mà rời mắt khỏi gò má xanh xao kia. Tôi chờ cho tới lúc nàng bỏ đi sau khi ăn xong, mắt vẫn cố tránh mắt tôi. Rồi tôi trở lại quầy rượu và uống một ly lớn Brandy với một tách cà phê vô vị.

Tôi có một ít ấn tượng về người đàn bà. Tôi biết rằng phần đông họ đều thiết thực ngay cả những người có vẻ nhu nhược, gần như không bao giờ thiên về phía yếu thế và những ảo tưởng điên rồ, như nhiều người đàn ông vẫn thường như vậy. Tuy nhiên, tôi luôn luôn xiêu lòng trước những người có vẻ hiền dịu và một đôi khi như không còn là phái đẹp vì bị kích động hoặc sửng sốt trong một lúc hoảng sợ nhất thời, những người hình như đang cần được giúp đỡ. Trong đời tôi, tôi chưa hề gặp một người đàn bà nào tài giỏi hơn Monique. Tôi thường tự hỏi cảm nghĩ đầu tiên của tôi đối với nàng phát xuất từ nỗi sợ hãi của nàng

nhiều đến mức nào, tại sau đêm hôm đó nàng đã mất thăng bằng và trở nên mềm yếu đến thế, tựa hồ đất dưới chân nàng bỗng sụp xuống. Chính sự lao đao của nàng đã khiến cho tôi xúc động mạnh.

Nhưng bây giờ trong cơn sửng sốt vì thái độ phớt tỉnh của nàng trong phòng ăn, tôi lại còn lúng túng hơn nữa. Nàng đã bước qua trước mặt tôi hai lần, không thềm biết tới tôi, thế mà tôi vẫn còn ngồi đây bên cạnh lò sưởi trong một quầy rượu lơ mơ ánh đèn của một khách sạn, cầm một ly Brandy trên tay mà tự cảm thấy tủi thân và trong lòng tràn đầy hình ảnh của nàng gấp đôi khi trước.

Tôi lấy chìa khóa phòng ở bàn của người gác cửa lúc chín giờ tối và bước lên những nấc thang chật hẹp. Tôi đi qua cửa phòng của tôi ở tầng hai cho đến khi tới trước cánh cửa có tấm bảng đồng mang số 223. Tôi đứng đó suốt một phút rồi mới đưa bàn tay lên và sờ nhẹ vào mặt cửa. Tôi phải đem hết ý chí ra mới khe khẽ gõ lại mạnh hơn. Tôi đang kiêu hãnh.

Mấy giây sau tôi nghe một tiếng xào xạt vang qua cửa. Cánh cửa không khít với sàn ở phía dưới. Tiếng thì thào tiếp theo đó cũng không lớn gì hơn.

— Ai đó ?

Nhớ lại lần cuối cùng trước cửa buồng nàng, tôi liền đáp :

— *Ein Freund.*

Cánh cửa chợt mở nhanh về phía trong căn phòng tối đen. Nàng ngã người vào trong vòng tay của tôi mau lẹ đến nỗi tôi lảo đảo, vừa khép miệng tôi bằng miệng nàng, vừa choàng quanh hai vai tôi bằng đôi cánh tay của nàng. Tôi nhắc nàng hồng chân khỏi mặt sàn và bước vào vừa đủ

đề dùng chân đóng cửa lại và ngay lúc đó tôi vẫn cảm thấy được nàng đang mặc chiếc áo dài bằng lụa màu xanh thẫm mà tôi còn nhớ nàng đã mặc trên tàu *Victoria*. Tôi cảm thấy bàn tay nàng đặt trên má tôi bên cạnh miệng chúng tôi lúc đó như đang gắn chặt vào nhau hơn nữa.

Rồi nàng rời miệng nàng khỏi tôi một cách nhanh và chuôi một bàn tay lên môi tôi đề cho tôi khỏi lên tiếng nói. Nàng kê má nàng sát vào má tôi và thì thầm bảo vào tai tôi:

— Xuyt ! Anh đừng nói lớn .

— Chuyện gì vậy ?

Nàng vừa thở vừa nói :

— Trời ơi, Stuart, anh Stuart. Stuart yêu của em. Em đã ước ao anh đến, đồng thời cầu nguyện cho anh đừng đến. Em lại còn cầu nguyện với Thánh Monica và Đức cha Huguenot (1).

— Anh đã đến đây . Tại sao em phải thì thầm như thế này ?

— Phòng sát bên cạnh. Một người của Anson. Y có thể nghe qua tường. Ở bên này, em đã nghe được cả tiếng y đánh răng .

— Y là ai ?

Nàng vẫn ôm chặt vai tôi.

— Em không biết. Một gã nhỏ con có một bộ râu đen cắt ngắn. Trông y như một hóa học gia đã hết thời. Nhưng y làm cho em phát sợ, Stuart à.

Matuschek- Ý nghĩ vừa đến trong đầu tôi đã dựng đứng tóc gáy của tôi lên.

(1) Huguenot : giáo sĩ Tin Lành người Pháp, sống trong khoảng giữa thế kỷ XVI và XVII (c.t.c.d.g.)

— Em chắc chắn y là người của Anson ?

Vừa hỏi xong tôi đã biết ngay đó một câu hỏi khờ khạo. Chính y đã cùng với Van Leyden đột nhập vào phòng tôi.

— Phải. Y đã ở bên Anson tại Ba-lê hôm bọn chúng tạo ra... tạo ra cái chết khủng khiếp của Jacques trong chiếc xe hơi kiểu thể thao của anh ấy. Lẽ dĩ nhiên, đó không phải là Jacques thật.

Tôi bảo :

— Tên của y là Matuschek. Y đang làm gì ở đây ?

— Y đến đây là chuyện không có gì lạ. Khách sạn này do Anson làm chủ. Vì vậy mà em đã không dám nói chuyện với anh trong phòng ăn. Bọn chúng đang dò xét. Tất cả đều làm cho Oui-Dire.

— Em khỏi phải lo.

Nàng nói tiếp :

— Mình không nên nói chuyện ở đây. Anh hãy trở về phòng anh. Em sẽ đến trong vòng một phút.

— Anh đi ngay.

Nàng tới chưa đầy một phút sau. Lần này nàng ngã vào lòng tôi không dữ dội như ban nãy và êm ái áp má nàng vào má tôi.

— Trời ơi, Stuart, gặp lại anh em sung sướng quá.

Tôi không trả lời. Nàng sưng người trong mấy giây. Rồi nàng dang xa mặt ra mà nhìn vào mắt tôi.

— Đừng, Stuart. Anh đừng nghi ngờ em. Em biết anh có ý nghi ngờ em. Nhưng xin anh đừng như thế. Em không chịu nổi.

Đôi mắt của nàng mở lớn và đen long lanh trong ánh lửa.

— Nếu em đúng như anh nghi ngờ thì em có thể dẫn đường cho anh đến đây hay sao ?

Tôi đáp :

— Nhờ bức thư. Có phải em dùng đề cho anh hay ?

— Lẽ tất nhiên. Và anh đã đọc được ý nghĩa. Anh đang tìm đường tới Saint Sudra. Em không dám ngụ ý nói vì em mà anh mạo hiểm, nhưng có phải đúng như vậy hay không ?

— Đúng. Và phần lớn chỉ vì em.

— Anh đừng nói nữa. Mình còn cả đêm hôm nay để trò chuyện.

Miệng nàng lại trở về miệng tôi trong chiếc hôn cuồng nhiệt như không bao giờ muốn rời ra nữa.